

## Báo cáo kết quả tài chính 2020

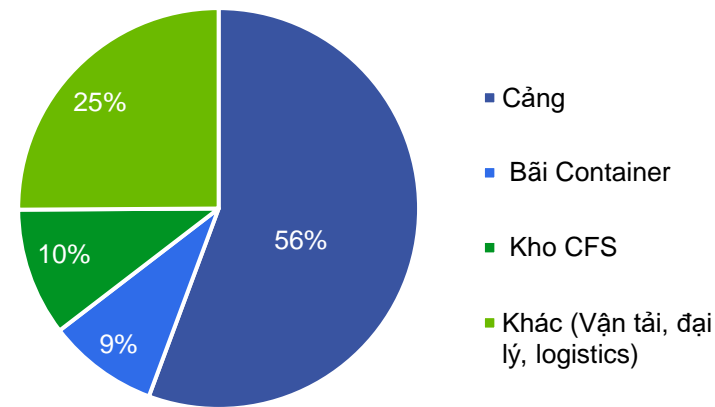
Chỉ tiêu	Q4/2019	Q4/2020	Cùng kỳ (%)	2019	2020	Cùng kỳ (%)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>437,426</b>	<b>458,572</b>	<b>4.8</b>	<b>1,792,751</b>	<b>1,688,865</b>	<b>(5.8)</b>
Lợi nhuận gộp	<b>115,873</b>	<b>134,355</b>	15.9	<b>436,896</b>	<b>449,309</b>	2.8
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>26.5%</i>	<i>29.3%</i>		<i>24.4%</i>	<i>26.6%</i>	
Chi phí bán hàng	4,618	15,696	239.9	30,974	55,877	80.4
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16,608	29,031	74.8	65,611	73,458	12.0
LN hoạt động kinh doanh	94,648	89,628	(5.3)	340,311	319,974	(6.0)
<i>Biên lợi nhuận kinh doanh</i>	<i>21.6%</i>	<i>19.5%</i>		<i>19.0%</i>	<i>18.9%</i>	
EBITDA	153,486	159,004	3.6	572,684	553,213	(3.4)
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>35.1%</i>	<i>34.7%</i>		<i>31.9%</i>	<i>32.8%</i>	
Lợi nhuận/chi phí tài chính ròng	1,568	2,421	54.4	(6,836)	9,219	
Lợi nhuận/chi phí khác	14,771	2,488		8,698	6,693	(23.1)
Lợi nhuận trước thuế	110,987	94,537	(14.8)	342,173	335,886	(1.8)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>102,014</b>	<b>77,363</b>	<b>(24.2)</b>	<b>285,795</b>	<b>296,404</b>	<b>3.7</b>
<i>Biên lợi nhuận sau thuế</i>	<i>23.3%</i>	<i>16.9%</i>		<i>15.9%</i>	<i>17.6%</i>	
<b>Lợi nhuận công ty mẹ</b>	<b>85,376</b>	<b>63,663</b>	<b>(25.4)</b>	<b>233,978</b>	<b>240,230</b>	<b>2.7</b>

### Nhận xét đánh giá:

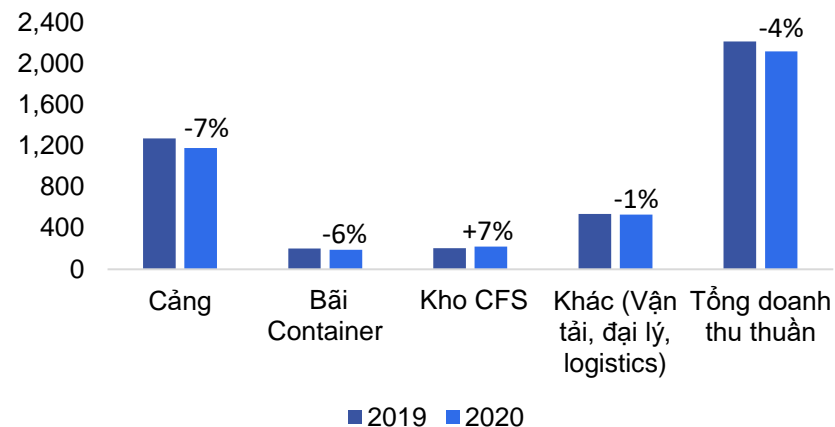
- Doanh thu: Giảm chủ yếu do sản lượng thông qua cảng giảm
- Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng chủ yếu do kế toán phân loại lại một số chi phí trước kia ghi nhận vào giá vốn hàng bán.
- Chi phí tài chính giảm chủ yếu do nợ vay giảm
- Lợi nhuận sau thuế: Tăng do năm 2019 công ty có chi phí thuế TNDN bất thường từ công ty thành viên

## Báo cáo doanh thu theo lĩnh vực hoạt động

### Cơ cấu doanh thu 2020



### Tăng trưởng doanh thu 2020



(\*) Bao gồm doanh thu với các bên liên quan

## Báo cáo sản lượng thông qua cảng VSC

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Q4/2019	Q4/2020	% thay đổi	2019	2020	% thay đổi
1	Bốc xếp cảng biển	teu	281,227	271,644	-3.41	1,162,745	1,037,430	-10.78
2	Khai thác Depot	teu	197,447	226,030	14.48	789,410	919,571	16.49
3	Khai thác kho	m3	246,826	255,166	3.38	955,007	968,823	1.45
4	Vận tải ô-tô	teu	234,784	297,681	26.79	1,026,986	1,108,622	7.95
5	Đại lý container	teu	7,845	13,015	65.90	41,514	50,214	20.96
6	Logs	teu	2,827	2,266	-19.84	8,692	8,303	-4.48

### Nhận xét đánh giá:

- Sản lượng thông qua cảng giảm chủ yếu do lượng hàng trên tàu giảm vì ảnh hưởng của Covid-19.
- Sản lượng qua cảng bắt đầu hồi phục trong nửa đầu quý 4 do Viconship tăng thêm một số tuyến dịch vụ vận chuyển mới, tăng lượng tàu vào các cảng của Viconship từ quý 3. Tuy nhiên từ cuối quý 4, sản lượng qua cảng bị ảnh hưởng bởi vấn đề thiếu hụt container rỗng.